

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
HUYỆN ỦY HÓN QUẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Hón Quản, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Số 1455-CV/HU

V/v báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-  
CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị

Kính gửi: - HĐND, UBND huyện,  
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,  
- Văn phòng Huyện ủy,  
- Các cơ quan Khối nội chính Huyện ủy,  
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Công văn số 1040-CV/BNCTU ngày 20/11/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy “về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 07-KH/TU”; Thường trực Huyện ủy đề nghị:

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 19-KH/HU ngày 01/3/2016 của Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng” (theo đề cương); các báo cáo gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 07/12/2018.

\* **Lưu ý:** Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/12/2017 đến 30/11/2018.

2. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Kế hoạch số 07-KH/TU về Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như trên,
- VPHU (TH),
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thị Kim Ngọc



## ĐỀ CƯƠNG

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng” và Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 02/02/2016 của Tỉnh ủy năm 2018**

(kèm theo Công văn số 465-CV/BNCTU ngày 20/11/2018)

### I. Tình hình thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW.

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với các cơ quan (Kiểm tra Đảng, Thanh tra, Điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án dân sự) trong việc tập trung, tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng;

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của các cấp ủy Đảng đối với các cơ quan chức năng trong việc triển khai Chỉ thị 50-CT/TW và Kế hoạch số 07-KH/TU của Tỉnh ủy.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng và xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng.

3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. *(cần nêu rõ: phát hiện bao nhiêu vụ?, nội dung sai phạm?, kết quả xử lý? ...)*

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác tự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan, tổ chức, đơn vị;

3.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác hoạt động giám sát của hệ thống cơ quan dân cử và xã hội;

3.3. Kết quả xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc liên quan đến các cơ quan nhà nước (“tham nhũng vặt”);

3.4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng;

3.5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Số vụ việc tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyển cơ quan điều tra;

3.6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử



các vụ án tham nhũng

a) Kết quả khởi tố, điều tra

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm về tham nhũng:

- Tổng số vụ án/ bị can khởi tố, điều tra về tội danh tham nhũng:

- Số vụ án/bị can do Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra:

- Số vụ án/bị can kết luận điều tra, kết luận điều tra bổ sung chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố:

- Số vụ án/bị can Viện Kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung:

b) Kết quả kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố

- Số vụ án/bị can Viện Kiểm sát thụ lý:

- Số vụ án/bị can Viện Kiểm sát đình chỉ điều tra:

- Số vụ án/bị can Viện Kiểm sát đã truy tố:

- Số vụ án/bị can (bị cáo) Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung:

c) Kết quả xét xử

- Số vụ án/bị cáo Tòa án đã thụ lý:

- Số vụ án/bị cáo Tòa án đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm:

+ Số bị cáo Tòa án tuyên không phạm tội:

+ Số bị cáo Tòa án tuyên hình phạt tù có thời hạn:

+ Số bị cáo Tòa án cho hưởng án treo; phạt cải tạo không giam giữ; cảnh cáo; phạt tiền:

- Số vụ án/bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm sửa án, hủy án, đình chỉ:

3.7. Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng; số tiền, tài sản thi hành phân dân sự trong các vụ án tham nhũng: (*số tiền đã thu hồi/ số tiền phải thu hồi, chi tiết theo từng vụ án*).

4. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên trong phát hiện tham nhũng.

5. Truyền thông về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

## **II. Đánh giá chung.**

1. Ưu điểm.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3. Kiến nghị, đề xuất

## **III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.**

*(Thời gian lấy số liệu từ 01/12/2017 đến 30/11/2018)*